

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung

1.1.1. Giới thiệu về dự toán mua sắm

- Tên dự toán: Mua sắm động cơ điện đóng van đầu bình, tủ điều khiển đóng van đầu bình phục vụ thử nghiệm lắp đặt bộ đóng ngắt van đầu bình chứa khí Clo khẩn cấp bằng điện

- Nguồn vốn: Nguồn vốn của Công ty Nước sạch Hà Nội

- Địa điểm triển khai: Thành phố Hà Nội

1.1.2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Mua sắm động cơ điện đóng van đầu bình, tủ điều khiển đóng van đầu bình phục vụ thử nghiệm lắp đặt bộ đóng ngắt van đầu bình chứa khí Clo khẩn cấp bằng điện.

- Giá gói thầu: 1.205.517.384 đồng (*bằng chữ: Một tỷ, hai trăm linh năm triệu, năm trăm mười bảy nghìn, ba trăm tám mươi bốn đồng*)

- Nguồn vốn: Vốn của Công ty Nước sạch Hà Nội

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung

- Chất lượng hàng hoá: Mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.

- Hàng hoá chào thầu phải có đầy đủ, chi tiết về model, ký mã hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ, các mô tả về tính năng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa nhằm chứng minh hàng hóa nhà thầu chào đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT.

- Hàng hóa chào thầu phải kèm theo các tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hoá là catalogue hoặc các tài liệu kỹ thuật thể hiện các thông số kỹ thuật của hàng hóa (Catalogue và các tài liệu mô tả phù hợp do hãng sản xuất công bố trên website chính hãng. Trường hợp tài liệu là tiếng nước ngoài thì nhà thầu phải kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt). Trường hợp tài liệu chứng minh của nhà cung cấp (tài liệu kỹ thuật thiết bị của nhà sản xuất) có một số thông số, tiêu chí kỹ thuật chưa thể hiện đầy đủ

so với yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT thì phải có thư xác nhận (hoặc giấy cam kết) của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối (bản gốc, được đại diện có thẩm quyền của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối ký), tài liệu này được xem là tài liệu chuẩn để làm cơ sở đánh giá.

* Tất cả các tài liệu trên nếu là bản sao phải có công chứng hoặc chứng thực theo quy định pháp luật.

1.2.2. Yêu cầu chi tiết

Nhà thầu phải lập bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật kèm theo E-HSDT (ghi rõ các điểm đáp ứng E-HSMT dẫn chiếu cụ thể đến trang nào của Catalogue hoặc các tài liệu kỹ thuật kèm theo E-HSDT), hàng hóa chào thầu của nhà thầu được đánh giá “Đạt” khi đáp ứng đầy đủ phạm vi cung cấp của gói thầu và đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo Bảng yêu cầu đặc tính thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn hàng hóa dưới đây.

Bảng yêu cầu đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa

Thông số kỹ thuật		
I	Phần hệ thống truyền động (van điện đóng mở đầu bình Clo)	
1	Mô tả	Có động cơ điện, loại vòng trục xoay
2	Công suất động cơ	130 W
3	Nguồn điện	24 VDC
4	Dòng điện định mức	4,4 – 5,5Amp
5	Momen đóng	30 – 40 Nm
6	Thời gian đóng ngắt	4 - 8 giây
7	Tín hiệu đầu ra khi đóng/ mở	Có tín hiệu phản hồi hiển thị van đóng/ mở
8	Tốc độ vòng quay	Khoảng 10 vòng/ phút
9	Cấp cách nhiệt	F
10	Cấp bảo vệ	IP65
11	Vật liệu chế tạo trục điều khiển	Thép không rỉ 316
12	Vật liệu chế tạo bạc đạn động cơ	Thép không rỉ 316
13	Cáp động cơ	10 – 12 m
14	Hoạt động kiểu kết hợp	Vận hành thủ công hoặc tự động
II	Phần tủ điện điều khiển	
1	Điện áp cấp	110 - 264VAC; tần số 50Hz/60Hz/1 pha
2	Dòng điện tiêu thụ định mức	4,8 Amp cho điện áp 110VAC và 2,4 Amp cho điện áp 230VAC
3	Kích thước/ kiểu cách	Rộng khoảng: 900mm; cao khoảng: 1115mm / kiểu treo tường
4	Bộ điều khiển	PLC điều khiển quá trình đóng/ ngắt và vận hành hệ thống
5	Màn hình hiển thị	Có
6	Cấp bảo vệ	IP65
7	Công ra điều khiển van điện	Từ 1-10 van
8	Có bộ lưu tích điện	Có Ác quy dự phòng 8- 24 h

9	Có cảnh báo lỗi	Hoạt động của các tiếp điểm, Van, Pin yếu, đóng mở van
10	Vật liệu vỏ tủ điện	Thép, sơn phủ tĩnh điện hoặc sợi thủy tinh đảm bảo kháng hóa chất
11	Cáp điều khiển	Kháng hóa chất

** Ghi chú:*

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hoá có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt” hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hoá tương đương thì nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Quy định “Tương đương” gồm những đặc điểm sau: Đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, công nghệ, phương pháp chế tạo, sản xuất, vật liệu cấu thành, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm (độ chính xác, độ tin cậy, độ bền vững, tính ổn định), tính hệ thống, kết nối mở rộng, thương phẩm máy móc thiết bị.

- Trường hợp nhà thầu chào hàng hoá có thông số kỹ thuật và chất lượng tương đương hoặc cao hơn so với E-HSMT thì nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản giải trình về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu đó, nhằm chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT hoặc bằng văn bản của một đơn vị kiểm định chất lượng được phép thực hiện theo quy định hiện hành hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

1.2.3. Yêu cầu về thời gian cung cấp và tiến độ giao hàng

- Tiến độ giao hàng như sau: Giao hàng trong vòng 90 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm giao hàng: Tại Kho Công ty Nước sạch Hà Nội.

1.2.4. Yêu cầu về bảo hành:

- Yêu cầu về bảo hành: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành và sau bảo hành của nhà thầu phải được thực hiện tại địa điểm lắp đặt với thời hạn bảo hành tối thiểu theo từng yêu cầu đối với từng loại hàng hoá kể từ khi hàng hoá được nghiệm thu bàn giao. Trong thời gian bảo hành, những lỗi hư hỏng của hàng hoá mà không phải lỗi do người sử dụng gây ra thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm sửa lỗi, khắc phục lỗi miễn phí.

- Thời gian bảo hành: Thời gian bảo hành tối thiểu 24 tháng kể từ ngày hàng hoá được bàn giao và được nghiệm thu.

1.2.5. Các yêu cầu khác

Nhà thầu có cam kết đầy đủ các nội dung sau:

- Cung cấp các giấy tờ sau (bản sao y) khi giao hàng:
 - + Đối với hàng nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ); Packing list.
 - + Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (giấy chứng nhận phải nêu rõ lô hàng đảm bảo chất lượng, cấu hình kỹ thuật).
- Cung cấp Giấy chứng nhận bảo hành của Nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức của hãng tại Việt Nam đáp ứng yêu cầu về thời gian bảo hành.
- Vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm thực hiện theo yêu cầu. Việc cung ứng, bàn giao hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hoá, bao gồm cả vận chuyển, dỡ xuống và bàn giao hàng hóa...
- Thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% cho Chủ đầu tư trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không có lỗi của Chủ đầu tư.

1.2.5. Yêu cầu về thanh toán

Thời gian thanh toán là 30 ngày sau khi hàng hoá được nghiệm thu.

Mục 2. Bản vẽ

Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Kiểm tra

Việc kiểm tra về chất lượng được thực hiện theo các bước cụ thể như sau:

- Bên B cung cấp các chứng từ theo quy định của Hợp đồng trước khi giao hàng để bên A kiểm tra;
 - + Đối với hàng hoá chào thầu là hàng hoá nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ); Packing list; Và các tài liệu khác liên quan (nếu có).
 - + Đối với hàng hoá chào thầu là hàng hoá sản xuất trong nước: Chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc các giấy tờ khác tương đương (giấy chứng nhận xuất xứ) của nhà sản xuất/đại diện nhà sản xuất cấp (bản gốc hoặc bản chụp công chứng);
- Bên A Kiểm tra thông tin của các chứng từ trên, sau khi các giấy tờ đã đúng với hợp đồng thì phản hồi lại cho bên B để bên B có kế hoạch giao hàng.
- Bên B thông báo về kế hoạch bàn giao, nghiệm thu hàng.
- Bên B giao hàng tại địa điểm thực hiện dự án.
- Kiểm tra nhãn mác, mã hiệu của hàng hóa; tài liệu kỹ thuật đi kèm hàng hóa.
- Hàng hóa giao tại kho bên mua phải mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên vẹn được đóng gói, bảo quản theo đúng quy cách và tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Kiểm tra tình trạng hàng hoá: Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.

- Kiểm tra hạn sử dụng của hàng hóa.
- Kiểm tra quy cách đóng gói, bảo quản của hàng hóa.
- Kiểm tra thông tin xuất xứ hàng hóa với tài liệu đã cung cấp.
- Kiểm tra hình dạng bên ngoài toàn bộ danh mục hàng hóa của gói thầu, trong trường hợp có những hàng hóa không đạt yêu cầu thì loại ra và yêu cầu nhà thầu phải bổ sung bằng các hàng hóa khác đạt yêu cầu về hình dạng bên ngoài.
- Kiểm tra thông số kỹ thuật/mã hiệu của từng hàng hóa đã đạt yêu cầu về hình dạng bên ngoài, nếu có những hàng hóa không đạt yêu cầu về thông số kỹ thuật/mã hiệu thì loại ra và yêu cầu nhà thầu phải bổ sung bằng các hàng hóa khác đạt yêu cầu về thông số kỹ thuật/mã hiệu.
- Lấy mẫu, thử nghiệm (nếu có).
- Dán mã vật tư, chụp ảnh, kiểm tra số lượng hàng hóa đạt yêu cầu.
- Ký biên bản nghiệm thu kỹ thuật và bàn giao hàng hóa.

3.2. Lấy mẫu, thử nghiệm

3.2.1. Lấy mẫu:

3.2.2. Thử nghiệm

Đối với tất cả danh mục hàng hóa nếu Chủ đầu tư nghi ngờ về chất lượng, thì Chủ đầu tư sẽ cùng nhà thầu tiến hành các bước kiểm tra như thông qua các đơn vị độc lập do Chủ đầu tư chỉ định để kiểm tra chất lượng. Hàng hóa không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sẽ bị trả lại nhà thầu.

3.3. Chi phí

Toàn bộ chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu về chất lượng và khối lượng do nhà thầu chịu.